

Số: /KH-UBND

Đông Sơn, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Truyền thông về Dân số và Phát triển năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 23/01/2024 của UBND huyện Yên Thế về việc thực hiện Truyền thông về Dân số và phát triển năm 2024. Tiếp tục thực hiện kế hoạch truyền thông Dân số đến năm 2030 trên địa bàn huyện;

Ủy ban nhân dân xã Đông Sơn xây dựng kế hoạch truyền thông về Dân số và Phát triển (DS&PT) năm 2024 trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC TIÊU

Tuyên truyền phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về công tác dân số đến các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành, các tổ chức chính trị xã hội và các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội để thực hiện các mục tiêu của kế hoạch hành động gia đoạn 2021-2025 thực hiện chiến lược Dân số đến năm 2030 trên địa bàn xã.

Nhằm kiểm soát mức sinh, giảm tỷ lệ sinh con lần 3 trở lên, đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên, tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế- xã hội của xã năm 2024.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, huy động cộng đồng và truyền thông chuyển đổi hành vi về DS&PT trong tình hình mới nhằm chuyển đổi nhận thức, thái độ hành vi của các nhóm đối tượng, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024.

II. ĐỐI TƯỢNG

1. Đối tượng truyền thông chuyển đổi hành vi gồm: Phụ nữ, nam giới và các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ; bà mẹ mang thai, bà mẹ mới sinh; vị thành niên và thanh niên (VTN/TN); người cao tuổi (NCT); người cung cấp dịch vụ y tế; phụ nữ và nam giới thuộc nhóm dân di cư, dân tộc thiểu số, người khuyết tật...

2. Đối tượng tuyên truyền, vận động: Cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội; từ xã tới các thôn, bản.

3. Đối tượng huy động cộng đồng: Các tổ chức chính trị - xã hội, những người có uy tín trong cộng đồng, dòng họ, gia đình, (trưởng họ, trưởng tộc, trưởng bản, chức sắc tôn giáo...); các thương nhân, các doanh nghiệp, các tổ chức phi chính phủ, các nhà hảo tâm ...

III. NỘI DUNG

Tập trung tuyên truyền về thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 ban chấp hành trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới và nội dung các kế hoạch, chương trình đề án về công tác Dân số và Phát triển năm 2024; kế hoạch truyền thông về Dân số và phát triển; Chương trình củng cố phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGD, Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh; kế hoạch thực hiện đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; kế hoạch thực hiện nội dung nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Dự án 7- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến 2025 trên địa bàn xã.

Tuyên truyền về các nội dung, chuyên đề trọng tâm để phấn đạt mục tiêu giảm mức sinh, giảm tỷ lệ sinh con lần thứ 3, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh(MCBGTKS); tận dụng cơ cấu dân số vàng, chăm sóc và phát huy vai trò NCT, thiwchs ứng với già hóa dân số; chăm sóc sức khỏe sinh sản VTN/TN và tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh và nâng cao chất lượng dân số; tuyên truyền về quy mô, cơ cấu và chất lượng dân số trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế- xã hội.

1. Về quy mô dân số

Xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền, vận động phù hợp với thực trạng mức sinh của xã, cần ngăn ngừa tư tưởng, tâm lý không hạn chế số lần sinh con.

Tiếp tục tuyên truyền các nội dung, thông điệp phù hợp để giảm mức sinh, giảm tỷ lệ sinh con lần thứ 3 trở lên, nhằm đạt mức sinh thay thế bình quân trong toàn huyện, truyền thông về lợi ích của KHHGD, quy mô gia đình nhỏ, không đẻ sớm, đẻ dày; kiểm soát tốt mức sinh và giữ khoảng cách giữa các lần sinh, duy trì ổn định mức sinh...

Tuyên truyền về sự cần thiết của cung ứng đầy đủ các PTTT; sự thuận tiện của việc mua và sử dụng các PTTT thông qua tiếp thị xã hội và xã hội hóa.

2. Về cơ cấu dân số

2.1. Giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh

Truyền thông về thực trạng tỷ số giới tính khi sinh tại địa phương; nguyên nhân, hệ lụy của tình trạng MCBGTKS ; quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi như: Pháp lệnh dân số và các văn bản hướng dẫn; Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Y tế; chú trọng công tác tuyên truyền phổ biến Luật như: Luật bình đẳng Giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình; Luật hôn nhân và gia đình; Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23/3/2016 của Thủ Tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016 - 2025; chỉ thị số 04/CT-BYT ngày 15/3/2016 của Bộ y tế về tăng cường giải quyết tình trạng MCBGTKS; Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày

31/8/2012 của UBND tỉnh Bắc Giang về tăng cường kiểm soát tình trạng MCBGTKS trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch 4423/KH-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh về Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Truyền thông nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội hiện nay. Tạo dư luận xã hội phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi, đồng thời ủng hộ người phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này.

Tuyên truyền nâng cao đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ y tế, chấm dứt tình trạng lạm dụng khoa học công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức.

2.2. Tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số, lồng ghép dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Cung cấp các thông tin, số liệu về dân số trong độ tuổi lao động tại địa phương, tình hình di, biến động dân cư, dự báo số lượng bước vào tuổi lao động cho những năm tiếp theo, số người bước vào độ tuổi 60 và tỷ lệ NCT trên tổng số dân cho các cấp, các ngành, các cơ quan quản lý liên quan, các nhà hoạch định chính sách làm cơ sở cho việc xây dựng chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT - XH ở địa phương.

Tuyên truyền và cung cấp thông tin, số liệu, nội dung, phương pháp, quy trình lồng ghép các biến số về dân số trong phát triển tới các cấp ủy Đảng, chính quyền, để nâng cao nhận thức, hiểu biết về lợi ích của lồng ghép dân số trong phát triển, về ý nghĩa quan trọng của các yếu tố dân số đối với phát triển, về hiệu quả của các chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT-XH nếu được lồng ghép các yếu tố dân số.

3. Về phân bố dân cư

Tuyên truyền rộng rãi để mọi người dân hiểu được quyền và nghĩa vụ của người di cư, trong đó chú trọng các hoạt động truyền thông lồng ghép với cung cấp các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD cho đối tượng là người di cư đến tại các cụm công nghiệp trong huyện, phát huy yếu tố tích cực của quá trình di cư, đóng góp vào sự phát triển KT - XH của cả nơi đi và nơi đến, góp phần nâng cao chất lượng dân số nhóm nhập cư.

4. Về nâng cao chất lượng dân số

Tập trung tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, hiệu quả của việc thực hiện các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số:

Truyền thông về lợi ích của tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân; lợi ích của việc tầm soát, chẩn đoán và điều trị sớm bệnh, tật trước sinh và sơ sinh, địa điểm và nơi nhận dịch vụ; vai trò của chăm sóc SKSS VTN/TN; tác hại của nạo phá thai, mang thai ngoài ý muốn và phá thai ở tuổi VTN/TN; chăm sóc sức khỏe NCT. Truyền thông về tác hại của tảo hôn đối với sức khỏe bà mẹ, trẻ em và giống nòi, vận động kết hôn theo đúng tuổi Luật định.

Cung cấp các kiến thức về SKSS, sức khỏe tình dục để phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ hiểu biết và phòng tránh thai an toàn; tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục; chăm sóc thai tốt để sinh con khỏe mạnh và đẩy mạnh tuyên truyền để đảm bảo VTN/TN tiếp cận tốt hơn các dịch vụ CSSKSS/KHHGD, góp phần giảm tình trạng mang thai ngoài ý muốn và nâng cao chất lượng dân số.

Triển khai có hiệu quả các hoạt động truyền thông, giáo dục chuyển đổi hành vi và các Mô hình truyền thông, các câu lạc bộ về dân số đã thành lập.

5. Thích ứng với già hóa dân số và đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

Thực hiện tốt công tác truyền thông - giáo dục để mọi người nhận thức được già hóa dân số vừa là kết quả của phát triển KT - XH trong thời gian qua vừa là thách thức đối với phát triển KT - XH trong thời gian tới; phát huy vai trò, kinh nghiệm của NCT và chăm sóc NCT là trách nhiệm của mỗi người dân, từng gia đình, cộng đồng và toàn xã hội. Tích cực, chủ động xây dựng môi trường thân thiện với NCT nhằm thích ứng với một xã hội già hóa dân số, đáp ứng tốt nhất nhu cầu chăm sóc sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của NCT. Các nội dung cần tuyên truyền như: NCT cần được quản lý sức khỏe, được khám chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình và cộng đồng. Tuyên truyền vận động, tạo phong trào mọi người dân nói chung và NCT nói riêng thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý, nâng cao kỹ năng tự chăm sóc và dự phòng rủi ro bệnh tật của NCT.

6. Về xã hội hóa các phương tiện tránh thai, hàng hóa chăm sóc sức khỏe sinh sản

Đẩy mạnh truyền thông chuyển đổi chính sách từ cung cấp miễn phí sang tự chi trả các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD. Tuyên truyền về sự thuận tiện của việc mua và sử dụng PTTT thông qua tiếp thị xã hội. Đây là loại PTTT có chất lượng tốt, đã qua kiểm soát chất lượng và được nhà nước trợ giá. Đẩy mạnh truyền thông xã hội hóa cung cấp PTTT và dịch vụ KHHGD/SKSS cho các nhóm đối tượng

7. Hình thức truyền thông

Đổi mới toàn diện và đa dạng hóa các hình thức, phương pháp truyền thông để có sự thống nhất, tạo sự đồng thuận và đạt hiệu quả cao.

Tăng cường phối kết hợp và nâng cao năng lực, hiệu quả truyền thông về DS&PT trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội từ xã đến các thôn, bản. Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng các tin, bài phát thanh trên hệ thống loa của các xã và các thôn, bản Tập trung khai thác phát triển những tiện ích, lợi thế của công nghệ thông tin, truyền thông trên mạng xã hội như: Internet, facebook, zalo, youtube, tiktok.... Nâng cao chất lượng và hiệu quả truyền thông chuyển đổi hành vi thông qua đội ngũ cộng tác viên y tế - dân số ở thôn, bản.

Tăng cường hình thức truyền thông lồng ghép, gắn với các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, giải trí, thể dục, thể thao và Lễ hội truyền thống ở các địa

phương, cơ sở nhằm tạo môi trường thuận lợi cho công tác truyền thông đến các nhóm đối tượng trong cộng đồng.

Vận động, thuyết phục và phát huy vai trò của chức sắc tôn giáo, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng tham gia công tác truyền thông, ủng hộ các hành vi có lợi về dân số và phát triển.

Lồng ghép nội dung truyền thông vào các hoạt động sinh hoạt của cộng đồng, văn hóa dân gian; đưa các tiêu chí về dân số và phát triển vào hương ước, quy ước của cộng đồng, về tiêu chuẩn thôn, bản và gia đình văn hóa; các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới và đưa vào tiêu chí thi đua của đoàn viên, hội viên trong các đoàn thể.

Huy động các nguồn lực, xã hội hóa công tác truyền thông, vận động và khuyến khích các thương nhân, các hộ kinh doanh các nhà hảo tâm hỗ trợ và đồng hành cùng công tác dân số.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG CHÍNH

1. Truyền thông tại cấp xã

BCĐ công tác Dân số - KHHGD tham mưu, xây dựng kế hoạch triển khai tổ chức, thực hiện có hiệu quả các hoạt động truyền thông thường xuyên, truyền thông tăng cường và truyền thông nhân các sự kiện dân số.

Tổ chức nói chuyện chuyên đề, tư vấn trực tiếp cho các nhóm đối tượng: Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, phụ nữ mang thai, VTN/TN, nam giới chủ hộ gia đình, người cao tuổi, người có uy tín trong cộng đồng; tuyên truyền vận động trực tiếp tại hộ gia đình; định kỳ hàng tuần, hàng tháng đưa các thông tin về dân số-KHHGD trên hệ thống loa truyền thanh xã và các thôn, bản.

Truyền thông tại các địa bàn có mức sinh cao: Tổ chức các hoạt động truyền thông lồng ghép với hoạt động của các đoàn thể (Mặt trận tổ quốc xã, Hội người cao tuổi, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, ...) đặc biệt lồng ghép tuyên truyền trong các Lễ hội truyền thống ở địa phương, trong các hội nghị của xã, thôn (bản) để huy động sự tham gia của đông đảo các đối tượng trong cộng đồng. Tổ chức các hoạt động truyền thông, vận động trước, trong Chiến dịch tăng cường công tác Truyền thông và cung cấp dịch vụ CSSKSS/KHHGD.

2. Truyền thông tại thôn

Truyền thông tại các bản dân tộc thiểu số: Tổ chức các hoạt động truyền thông thường xuyên lồng ghép với sinh hoạt tập thể như sơ kết tổng kết phụ nữ, Hội nông dân, đoàn thanh niên....Biểu dương các gia đình thực hiện tốt chính sách dân số; vận động các trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng, chức sắc tôn giáo tham gia, ủng hộ các hoạt động, các chương trình dân số triển khai tại địa bàn.

Truyền thông tại các địa bàn có đông người di cư: Tuyên truyền và giới thiệu địa điểm cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD cho người di cư; tư vấn qua điện thoại, tư vấn từng nhóm đối tượng, tư vấn trực tiếp tại cộng đồng

và gia đình. Tích cực đẩy mạnh công tác vận động sự tham gia của các trưởng thôn (bản), cụm dân cư.

Tích cực tuyên truyền tiếp thị xã hội và xã hội hóa các PTTT; sửa chữa và làm mới các pa nô, khẩu hiệu tuyên truyền nhân các sự kiện và Chiến dịch truyền thông tại cộng đồng.

3. Truyền thông tăng cường

3.1. Chiến dịch tăng cường truyền thông, vận động lòng ghép cung cấp dịch vụ

Tăng cường các hoạt động truyền thông, tư vấn trực tiếp về kiến thức dân số/SKSS/KHHGD tại hộ gia đình, nhóm nhỏ và tại các điểm cung cấp dịch vụ trong các đợt tổ chức Chiến dịch. Huy động sự tham gia hưởng ứng Chiến dịch của các ban, ngành, đoàn thể và tổ chức tuyên truyền thường xuyên trước, trong và sau Chiến dịch trên hệ thống truyền thanh xã; kẻ vẽ khẩu hiệu, pa nô, áp phích, băng rôn; cung cấp các sản phẩm truyền thông về các gói dịch vụ trong Chiến dịch.

Tổ chức sơ, tổng kết và báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các đợt Chiến dịch theo quy định.

3.2. Truyền thông tại địa bàn có mức sinh cao

Cần đẩy mạnh truyền thông trực tiếp, truyền thông tại hộ gia đình để nâng cao hiểu biết cho đối tượng, thúc đẩy các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD; ưu tiên tập trung cho các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, các cặp vợ chồng có hai con một bề, nam giới chủ hộ gia đình và VTN/TN.

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền dưới hình thức sân khấu hóa gắn với các lễ hội, sinh hoạt tại cộng đồng để thu hút sự tham gia của các đối tượng.

3.3. Truyền thông tại xã có đồng bào dân tộc thiểu số

Tăng cường công tác truyền thông tại các xã có đồng bào dân tộc thiểu số, có tỷ lệ sinh, sinh con lần 3 trở lên, tỷ số giới tính khi sinh cao và chất lượng dân số thấp, kinh tế khó khăn, điều kiện giao thông không thuận lợi. Đẩy mạnh truyền thông trực tiếp, tư vấn tại hộ gia đình để nâng cao hiểu biết cho đối tượng, thúc đẩy sử dụng các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD. Tăng cường các hoạt động truyền thông lồng ghép với các lễ hội sinh hoạt cộng đồng, phiên chợ vùng cao. Tổ chức biểu dương các gia đình thực hiện tốt chính sách dân số. Vận động sự tham gia của các trưởng tộc, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng ủng hộ các hoạt động, các chương trình, mô hình, đề án về dân số triển khai tại địa phương.

3.4. Truyền thông đến đối tượng khó tiếp cận

Phối hợp với Đoàn thanh niên xã tổ chức các hoạt động truyền thông cho đoàn viên, người lao động tại các cụm dân cư theo nội dung, hình thức phù hợp với đặc điểm, thời gian, điều kiện của từng khu dân cư và từng nhóm đối tượng lao động.

Viên chức dân số xã tổ chức thực hiện tư vấn qua điện thoại và tư vấn trực tiếp cho các đối tượng là người di cư, thanh niên trong các cụm dân cư; tổ chức các hoạt động truyền thông tại các khu dân cư đông trong địa bàn phù hợp với thời gian và điều kiện sinh hoạt của người lao động.

4. Sinh hoạt ngoại khóa trong trường Trung học cơ sở

Phối hợp với Trường THCS tại xã triển khai các hoạt động của Mô hình truyền thông về kiến thức dân số, chăm sóc SKSS VTN/TN tại trường Trung học cơ sở trong xã.

Đa dạng hóa các hoạt động giáo dục ngoại khóa như: tuyên truyền trên loa phát thanh của trường, sinh hoạt CLB, góc thân thiện, phòng truyền thông... Nội dung, hình thức truyền thông thích hợp với từng lứa tuổi, bậc học, cấp học; đồng thời đa dạng hóa các tài liệu truyền thông đáp ứng yêu cầu sinh hoạt các Mô hình.

Tổ chức tập huấn cung cấp kiến thức, kỹ năng truyền thông, cách thức tổ chức Mô hình cho các trường triển khai Đề án.

6. Tiếp tục tuyên truyền về các trang mạng của Tổng cục DS-KHHGD để phục vụ cho công tác truyền thông.

Tăng cường giới thiệu về trang mạng của Tổng cục DS-KHHGD cho nhiều người sử dụng: www.gopfp.gov.vn; www.giadinh.net.vn; www.cpcs.vn; fanpage của Vụ Truyền thông - Giáo dục, Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình: www.facebook.com/vutruyenthonggiaoduc và fanpage “Hạnh phúc gia đình”. Đồng thời cập nhật các nội dung, tài liệu các hoạt động truyền thông về dân số và phát triển của địa phương, đơn vị lên trang web của Trung tâm y tế huyện.

V. NGUỒN KINH PHÍ

1. Kinh phí Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số được phân bổ năm 2024.
2. Nguồn kinh phí của UBND cấp huyện, cấp xã phân bổ, hỗ trợ cho các hoạt động truyền thông và các mô hình, đề án tại địa phương.
3. Huy động nguồn lực từ các ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan thông tin đại chúng trong các hoạt động phối hợp lồng ghép truyền thông về DS&PT với các hoạt động truyền thông thường xuyên các ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan thông tin đại chúng từ huyện đến các xã, thị trấn.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo xã

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch truyền thông DS&PT năm 2024 trên địa bàn xã với nội dung, hình thức phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

- Tổ chức truyền thông thường xuyên bằng nhiều hình thức trên địa bàn các xã nhân các sự kiện dân số, ngày dân số Thế giới 11/7, tháng hành động quốc gia về dân số và ngày dân số Việt Nam 26/12/2024. Kẻ vẽ khẩu hiệu tuyên truyền; tuyên truyền trực tiếp tại hộ gia đình. Tuyên truyền trên hệ thống loa

truyền thanh của xã, thị trấn và các thôn, bản, phố; hàng tuần, hàng tháng, tuyên truyền trực tiếp tập trung cao vào các nhóm đối tượng: Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, các đối tượng sinh con một bề là gái, phụ nữ mang thai, vị thành niên, thanh niên, nam giới chủ hộ gia đình.

Phối hợp với tài chính kế toán xã đề xuất với UBND xã bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương cho công tác truyền thông dân số ở cấp xã, cấp thôn.

2. Trạm Y tế

Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi toàn xã, bảo đảm gắn kết chặt chẽ Kế hoạch truyền thông Dân số và phát triển năm 2024 và các kế hoạch, đề án khác liên quan.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền lồng ghép với các lễ hội truyền thống, các buổi nói chuyện chuyên đề, sinh hoạt cộng đồng. Biểu dương các gia đình thực hiện tốt chính sách Dân số - KHHGD. Vận động sự tham gia của những người cao tuổi, người có uy tín trong cộng đồng, các chức sắc tôn giáo ủng hộ và tham gia các hoạt động, các chương trình dân số triển khai tại địa phương.

- Tham mưu giúp lãnh đạo địa phương tổ chức thực hiện chiến dịch, vận động đối tượng đến khám, nghe tư vấn và sử dụng các biện pháp tránh thai hiện đại. Tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng những tấm gương điển hình thực hiện tốt chính sách dân số đã thoát nghèo vươn lên làm kinh tế giỏi và nuôi dạy con ngoan.

- Cung cấp các sản phẩm truyền thông như tờ rơi, sách báo, tạp chí đến đối tượng, sửa chữa và làm mới pa nô, khẩu hiệu treo tại những nơi đông dân, tổ chức sinh hoạt các câu lạc bộ thuộc các Đề án, Dự án...

- Tuyên truyền tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai và tư vấn cho đối tượng sử dụng an toàn hợp lý.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả các hoạt động truyền thông tại đơn vị mình đồng thời báo cáo về BCĐ huyện (qua Phòng Dân số và Truyền thông - TTYT huyện) theo đúng quy định.

Định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả về UBND xã, Trung tâm y tế huyện theo quy định.

3. Tài chính - Kế hoạch: Phối hợp với Trạm Y tế và các ban, ngành liên quan đưa các mục tiêu, chỉ tiêu dân số và phát triển vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 của xã. Cân đối ngân sách, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch Truyền thông trên địa bàn xã, phù hợp khả năng ngân sách và đúng quy định hiện hành.

4. Văn hóa- Đài truyền thanh : Phối hợp với Trạm Y tế xã chủ động biên tập tin bài, tập trung đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện và hệ thống thông tin cơ sở tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền,

phổ biến, giáo dục về các nội dung liên quan đến dân số và phát triển; xử lý nghiêm những hành vi lưu hành, kinh doanh các ấn phẩm, sản phẩm có nội dung vi phạm chính sách dân số. Tăng thời lượng phát sóng, truyền thanh các bài viết phù hợp về công tác dân số; nâng cao chất lượng tuyên truyền về dân số và phát triển trong các chương trình, chỉ đạo Đài truyền thanh cơ sở thực hiện truyền thông về dân số.

5. Trường Trung học cơ sở: Phối hợp với trạm y tế tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên, nhân viên y tế trong trường học về giới, giới tính, dân số, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới và tổ chức giảng dạy lồng ghép nội dung này cho học sinh; tổ chức các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên/thanh niên trong các cơ sở giáo dục.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức chính trị - xã hội: Phối hợp chỉ đạo tổ chức triển khai Kế hoạch; đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về dân số và phát triển cho cán bộ hội, hội viên, đoàn viên và cộng đồng dân cư.

Trên đây là kế hoạch truyền thông Dân số và phát triển năm 2024 trên địa bàn xã Đông Sơn. Đề nghị các cơ quan, ban ngành, các đoàn thể chính trị - xã hội liên quan triển khai thực hiện tốt kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Yên Thế
- Thường trực ĐU, HĐND xã;
- TTYT huyện Yên Thế;
- Các cơ quan, ban, ngành đoàn thể thuộc xã ;
- BCD công tác Dân số xã;
- Lưu: VT

**TM. UBND
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Văn Tấn

